

Số: /CT-UBND

Hòa Bình, ngày tháng 9 năm 2024

## CHỈ THỊ

### Về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

Năm học 2024-2025 là năm học đánh dấu kết thúc nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025. Là năm học Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được triển khai ở tất cả các lớp từ lớp 1 đến lớp 12, năm học đầu tiên tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Nhằm quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ, ngành giáo dục xác định chủ đề năm học 2024-2025 là **“Kỷ cương trách nhiệm, đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”**. Để hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu:

#### I. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tổ chức tuyên truyền, quán triệt sâu rộng và tổ chức thực hiện có hiệu quả Kết luận số 91-KL/TW, ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; tăng cường vai trò của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo trong việc quyết định biên chế, tổ chức bộ máy, chính sách đối với nhà giáo và phân bổ ngân sách nhà nước cho ngành Giáo dục.

2. Nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên. Bảo đảm công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu của Chương trình Giáo dục mầm non; bảo đảm an toàn cho trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non. Chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình giáo dục mầm non mới. Triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với các lớp, đặc biệt là lớp 5, lớp 9, lớp 12; tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Phát huy tính chủ động, linh hoạt trong thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 50-CT/TU ngày 04/01/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông. Tập trung thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp, biện pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, nâng cao kết quả kỳ thi tốt nghiệp

THPT; chỉ đạo bàn giao, khảo sát chất lượng giáo dục phổ thông đối với các lớp đầu cấp học. Đẩy mạnh triển khai thực hiện chương trình xóa mù chữ, chương trình giáo dục thường xuyên bảo đảm chất lượng, hiệu quả; đa dạng hóa các chương trình giáo dục, đẩy mạnh học tập thường xuyên, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập. Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ ở các cấp học, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học. Tổ chức tốt Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia và kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025. Tiến hành rà soát, đánh giá việc triển khai đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018.

3. Đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục, quan tâm người dân tộc thiểu số, người sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trẻ mồ côi, trẻ em không nơi nương tựa, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo. Củng cố, duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở, xóa mù chữ và phấn đấu đạt chuẩn mức độ cao hơn. Xây dựng kế hoạch thực hiện mục tiêu đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3-5 tuổi vào năm 2030. Ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; củng cố, phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh bán trú. Triển khai thực hiện Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

4. Tuyển dụng, quản lý, sử dụng hiệu quả chỉ tiêu biên chế giáo viên được giao theo Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị, khắc phục tình trạng thiếu giáo viên, nhất là giáo viên dạy các môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Thực hiện tốt công tác xác định nhu cầu để tuyển sinh, đào tạo sinh viên sư phạm, bảo đảm đủ về cơ cấu, số lượng, chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Tiếp tục thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; chú trọng triển khai bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cấp học mầm non, phổ thông và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

5. Đảm bảo ngân sách thực chi cho giáo dục và đào tạo theo đúng tinh thần Nghị quyết số 37/2004/NQ-QH11 ngày 03/12/2004 của Quốc hội, Luật Giáo dục 2019, Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 và Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024. Tham mưu các cấp, các ngành bổ sung ngân sách chi thường xuyên cho các cơ sở giáo dục để đảm bảo chi cho hoạt động giảng dạy và học tập theo quy định. Ưu tiên ngân sách địa phương, đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục. Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, nhất là nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án, dự án đã được phê duyệt. Tiếp tục kiên cố hóa trường lớp học, phát triển trường lớp học ở các khu vực có dân số tăng nhanh, khu vực đông dân cư; đảm bảo đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ triển khai Chương trình giáo dục phổ thông; quản lý, sử dụng hiệu quả thiết bị

dạy học. Thực hiện đúng quy định về các khoản thu năm học 2024-2025, tăng cường quản lý nhà nước theo phân cấp các khoản thu theo quy định.

6. Triển khai hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong trường học; đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, chú trọng công tác phát triển Đảng trong học sinh, sinh viên. Tập trung các giải pháp xây dựng văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, kỹ năng sống; giáo dục pháp luật cho học sinh. Tăng cường công tác tư vấn, hỗ trợ về kỹ năng ứng xử trên mạng xã hội; phòng chống bạo lực học đường, phòng ngừa tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh trật tự trường học; các tình huống có liên quan tới việc phát sinh bạo lực học đường. Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội. Nâng cao công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác giáo dục quốc phòng và an ninh trong tình hình mới. Triển khai hiệu quả công tác giáo dục thể chất và y tế trường học, bảo đảm an toàn trường học, phòng chống dịch bệnh và tai nạn thương tích. Tăng cường tổ chức bữa ăn bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và an toàn thực phẩm, kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho học sinh. Đẩy mạnh các hoạt động thể thao gắn với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

7. Đẩy mạnh hơn nữa hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo, thu hút, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của nước ngoài cho giáo dục và đào tạo. Khuyến khích các trường học trên địa bàn tỉnh hợp tác với các cơ sở giáo dục nước ngoài; tích cực tham gia các chương trình đánh giá chất lượng giáo dục quốc tế đối với giáo dục phổ thông chu kỳ 2024, 2025. Tăng cường công tác quản lý hoạt động đối với các tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trên địa bàn tỉnh.

8. Tăng cường chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học và kiểm tra đánh giá; xây dựng hoàn thiện các cơ sở dữ liệu toàn ngành, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia. Đẩy mạnh cải cách hành chính, triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần. Thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”; Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025”. Tăng cường các điều kiện đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học; triển khai thực hiện học bạ số.

9. Tổ chức sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua do Trung ương, do tỉnh phát động và phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” giai đoạn 2021-2025. Đẩy mạnh phát hiện, tuyên truyền, nhân rộng, tôn vinh các mô hình hay, những điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong toàn ngành. Chủ động thông tin, truyền thông các chủ trương, chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; các hoạt động và các sự kiện lớn của ngành.

10. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi sai phạm trong giáo dục và đào tạo. Tập trung

thanh tra, kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của UBND các huyện, thành phố; kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học và việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và trách nhiệm giải trình xã hội của các cơ sở giáo dục; dạy thêm, học thêm; hiệu quả đầu tư, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tại các cơ sở giáo dục.

## II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ động tham mưu với Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả Quyết định số 2236/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2024-2025. Tổ chức hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra thực hiện kế hoạch năm học, đề xuất các giải pháp chỉ đạo, kịp thời giải quyết những vấn đề vướng mắc, nảy sinh trong quá trình thực hiện.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quy định về phân cấp quản lý chỉ đạo đảm bảo các điều kiện thực hiện nhiệm vụ năm học, nhất là việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

3. Các Ban, Sở, Ngành có liên quan phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo, tạo điều kiện thuận lợi để ngành Giáo dục thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2024-2025.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội tăng cường tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương, chính sách pháp luật về giáo dục và đào tạo. Tham gia đối thoại, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, định hướng tư tưởng, bảo vệ quyền lợi chính đáng của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Tích cực tham gia giám sát thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2024-2025.

Yêu cầu Giám đốc các Sở, Trưởng các Ban, ngành đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị, trường học, các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo theo dõi, đôn đốc và tổng hợp kết quả, thường xuyên báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh./.

### *Nơi nhận:*

- Bộ GD&ĐT;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Báo Hòa Bình, Đài PT-TH tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, Phó Chánh VPUBND tỉnh;
- Lưu; VT, NVK (NQV).

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Khánh**

**PHỤ LỤC**  
**MỘT SỐ CHỈ TIÊU NĂM HỌC 2024 - 2025**  
*( Kèm theo Chỉ thị số /CT-UBND ngày /9/2024*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Chỉ tiêu phần đầu</b>
1	Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ	%	46
2	Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo	%	99
3	Tỷ lệ huy động trẻ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	%	100
4	Tỷ lệ hoàn thành chương trình tiểu học	%	99,5
5	Số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3	Huyện	10
6	Số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2	Huyện	01
7	Số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3	Huyện	09
8	Tỷ lệ người biết chữ mức độ 1 trong độ tuổi theo quy định	%	99,7
9	Tỷ lệ người biết chữ mức độ 2 trong độ tuổi theo quy định	%	99
10	Số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2	Huyện	10
11	Tỷ lệ giáo viên mầm non đạt chuẩn đào tạo	%	96
12	Tỷ lệ giáo viên tiểu học đạt chuẩn đào tạo	%	83
13	Tỷ lệ giáo viên THCS đạt chuẩn đào tạo	%	89
14	Tỷ lệ giáo viên THPT đạt chuẩn đào tạo	%	100
15	Tỷ lệ trường mầm non đạt chuẩn chuẩn quốc gia	%	73
16	Tỷ lệ trường phổ thông đạt chuẩn chuẩn quốc gia	%	50,7
17	Tỷ lệ thiết bị dạy học tối thiểu cấp mầm non	%	>80
18	Tỷ lệ thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học	%	>70
19	Tỷ lệ thiết bị dạy học tối thiểu cấp THCS	%	>73
20	Tỷ lệ thiết bị dạy học tối thiểu cấp THPT	%	>75